

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3643** /UBND-TNMT

Yên Bái, ngày **30** tháng **10** năm 2023

V/v khoan định khu vực than nâu
huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái là
khu vực có khoáng sản phân tán,
nhỏ lẻ

Kính gửi:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Địa chất Việt Nam.

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2108/STNMT-KS ngày 26 tháng 9 năm 2023 và đề nghị của Công ty Cổ phần phát triển đầu tư khai thác chế biến thăm dò khoáng sản Trường Sinh tại Văn bản số 02/CV-TS ngày 19 tháng 7 năm 2023, về khoan định và công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ tại các khu vực than nâu, xã Tô Mậu và xã Động Quan, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo như sau:

I. Các vấn đề liên quan đến khu vực than nâu theo đề nghị của Công ty Cổ phần phát triển đầu tư khai thác chế biến thăm dò khoáng sản Trường Sinh

1. Về đề nghị của Công ty Cổ phần phát triển đầu tư khai thác chế biến thăm dò khoáng sản Trường Sinh tại Văn bản số 02/CV-TS ngày 19 tháng 7 năm 2023

Công ty Cổ phần Phát triển đầu tư khai thác chế biến thăm dò khoáng sản Trường Sinh, có trụ sở tại thôn 9, xã Động Quan, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; được Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5200938177 ngày 29 tháng 6 năm 2023, với ngành nghề đăng ký kinh doanh là khai thác chế biến khoáng sản, than và các khoáng sản khác, vốn điều lệ 21 tỷ đồng.

Qua nghiên cứu các tài liệu liên quan Công ty nhận thấy khu vực khoáng sản than nâu tại các xã Tô Mậu, xã Động Quan, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái có tiềm năng, triển vọng để đầu tư khai thác và chế biến đem lại hiệu quả kinh tế; Công ty đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét và công bố là khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ làm cơ sở để cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản với tổng diện tích đề nghị 74,7ha.

2. Về khu vực mỏ than nâu trên đề nghị phân tán, nhỏ lẻ

- Khu vực đề nghị công bố là khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ có tổng diện tích đề nghị 74,7ha, gồm 05 điểm mỏ thuộc xã Động Quan và xã Tô Mậu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái trong đó: Xã Tô Mậu gồm 03 điểm mỏ, diện tích là 51,1ha (*điểm mỏ số 1, diện tích 10,1ha; điểm mỏ số 2 diện tích 7,1ha; điểm mỏ số 3 diện tích 32,6ha*); xã Động Quan gồm 02 điểm mỏ, diện tích 24,9ha (*điểm mỏ số 4, diện tích 14,9ha; điểm mỏ số 5, diện tích 10ha*) phù hợp với Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1086/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023.

- Diện tích 74,7ha nêu trên trước đây được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 931/GP-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2011 cho Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản Thiên Trường, thời hạn khai thác 16 năm kể từ ngày ký giấy phép. Tuy nhiên sau khi được cấp Giấy phép khai thác Công ty chưa thực hiện việc xây dựng cơ bản mỏ, đưa mỏ vào khai thác, không nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái thu hồi Giấy phép khai thác số 931/GP-UBND tại Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2018 do không nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Theo báo cáo địa chất kết quả tìm kiếm thăm dò than mỏ Hồng Quang năm 1969 của Đoàn 29 cho thấy, khu vực này có tổng trữ lượng cấp C2 là 385.500 tấn tương đương với cấp trữ lượng 122 (số hiệu và lưu trữ T.126. Viện Thông tin tư liệu địa chất, Cục Địa chất Việt Nam- Bộ Công nghiệp Năng và Sở Công nghiệp Yên Bái), gồm 02 dải, trong đó: Dải 01 gồm 06 thấu kính có giá trị công nghiệp, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cấp cho Công ty Cổ phần Khai thác khoáng sản Việt Sinh tại Giấy phép khai thác số 552/GP-UBND ngày 22 tháng 04 năm 2010, thời hạn đến ngày 22 tháng 4 năm 2026 với diện tích 14,26ha; dải 02 là dải đề nghị khoan định phân tán nhỏ lẻ trong lần này, nằm phía đông dải 01 cách 300m, có chiều dài khoảng 1.000m.

- Khu vực than nâu nêu trên trước đây Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái có Văn bản số 951/UBND-TNMT ngày 22 tháng 5 năm 2013 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị công bố là khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam có ý kiến trả lời tại Văn bản số 1443/ĐCKS-KS ngày 08 tháng 7 năm 2013, với nội dung "*khu vực mỏ than trên là một trong 04 khu vực khoáng sản than (Hồng Quang, Tô Mậu và Động Quan, Suối Quyền, Quy Mông) đã có tài liệu đánh giá tiềm năng sẽ được xem xét, khoan định có thể trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt, công bố vào Đợt II*". Đến nay Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa công bố là khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.

II. Liên quan đến khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và rừng tự nhiên

1. Liên quan khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Qua kết quả kiểm tra cho thấy diện tích 74,7ha đề nghị công bố là khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ có một phần chồng lấn lên diện tích hành lang bảo vệ hồ chứa thủy Thác Bà và tuyến đường điện 220KV, đây là khu vực cấm hoạt động khoáng sản. Công ty đã thực hiện xác định, điều chỉnh lại diện tích cho phù hợp (giảm từ 74,7ha xuống còn 63ha), được chia thành 06 điểm mỏ gồm: Xã Tô Mậu gồm 04 điểm mỏ, diện tích là 49,8ha (*điểm mỏ số 1, diện tích 7,8ha; điểm mỏ số 2 diện tích 7,1ha; điểm mỏ số 3A, diện tích 8,3ha; điểm mỏ số 3B, diện tích 17,7ha*); xã Đông Quan gồm 02 điểm mỏ, diện tích 24,9ha (*điểm mỏ số 4, diện tích 12,1ha; điểm mỏ số 5, diện tích 10,0ha*)

Diện tích còn lại 63ha sau khi điều chỉnh không nằm trong khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt tại Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2015.

2. Liên quan liên quan đến rừng tự nhiên

Theo Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1086/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023, diện tích 63ha đề nghị công bố là khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ không liên quan đến rừng tự nhiên.

III. Nhận xét, đánh giá

1. Khu vực than nâu xã Đông Quan và xã Tô Mậu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (diện tích 63ha) theo đề nghị của Công ty Cổ phần Phát triển đầu tư khai thác chế biến thăm dò khoáng sản Trường Sinh không nằm trong khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt tại Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2015; không nằm trong khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản điều chỉnh hiện đang được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt tại Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2023. Không có rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

2. Về quy mô trữ lượng, tài nguyên khoáng sản: Diện tích 63ha nêu trên nằm trong diện tích tìm kiếm thăm dò than mỏ Hồng Quang năm 1969 của Đoàn 29, với tổng trữ lượng cấp C2 là 385.500 tấn. Theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định Nghị định số 158/2016/NĐ-CP đối với khoáng sản là than có tổng trữ lượng, tài nguyên dự tính < 500.000 tấn than thuộc quy mô phân tán, nhỏ lẻ.

3. Về quy hoạch khoáng sản: Diện tích 63ha phù hợp với Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1086/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2023; không nằm trong quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023.

Căn cứ vào các nội dung nêu trên cho thấy khu vực than nâu xã Đông Quan và xã Tô Mậu, huyện Lục Yên (diện tích 63ha) đáp ứng đủ tiêu chí là khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.


IV. Đề xuất, kiến nghị

Để công tác quản lý cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Yên Bái đảm bảo theo đúng quy định của Luật Khoáng sản, nhằm sớm đưa các khu vực khoáng sản vào thăm dò, khai thác tạo góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, khoanh định và công bố khu vực than nâu xã Tô Mậu và xã Đông Quan, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tổng diện tích 63,0ha (*điểm mỏ số 1, diện tích 7,8ha; điểm mỏ số 2 diện tích 7,1ha; điểm mỏ số 3A, diện tích 8,3ha; điểm mỏ số 3B, diện tích 17,7ha; điểm mỏ số 4, diện tích 12,1ha; điểm mỏ số 5, diện tích 10,0ha*) là khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.

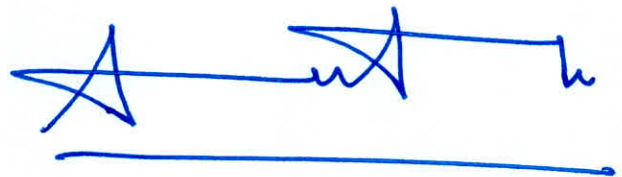
(Có tọa độ các khu vực khoáng sản kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái rất mong nhận được sự quan tâm của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cục Địa chất Việt Nam trong việc giải quyết vấn đề nêu trên./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT. 

CHỦ TỊCH



Trần Huy Tuấn

Phụ lục

**TỌA ĐỘ CÁC KHU VỰC KHOÁNG SẢN ĐỀ NGHỊ KHOANH ĐỊNH,
CÔNG BỐ LÀ KHU VỰC CÓ KHOÁNG SẢN PHÂN TÁN, NHỎ LẺ
TẠI XÃ TÔ MẬU, XÃ ĐỘNG QUAN, HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

(Kèm theo Văn bản số **3643**/UBND-TNMT ngày **30** tháng 10 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Điểm góc		Toạ độ VN2000 (Kinh tuyến trục $104^{\circ}45'$, múi chiếu 3°)		Diện tích (ha)
		X (m)	Y (m)	
1	Điểm mỏ số 1	2448067	490102	7,8
2		2448042	490442	
3		2447824	490852	
4		2447775	490825	
5		2447926	490508	
6		2447814	490456	
7		2447844	490355	
8		2447956	490364	
9		2447979	490129	
10		2447920	490098	
11		2447930	490064	
1	Điểm mỏ số 2	2446491	492622	7,1
2		2446587	492719	
3		2446256	493106	
4		2446154	493004	
1	Điểm mỏ số 3A	2445694	493277	8,3
2		2446046	493487	
3		2445.915	493686	
4		2445590	493401	
1	Điểm mỏ số 3B	2445884	493748	17,7
2		2445846	493807	
3		2445780	493818	

Điểm góc	Toạ độ VN2000 (Kinh tuyến trục $104^{\circ}45'$, múi chiếu 3°)		Diện tích (ha)	
	X (m)	Y (m)		
4	2445705	493949		
5	2445588	493869		
6	2445613	493816		
7	2445593	493768		
8	2445461	493811		
9	2445476	493851		
10	2445347	494006		
11	2445350	493915		
12	2445251	493942		
13	2445231	494070		
14	2445118	493964		
15	2445538	493462		
1	2444016	494812		12,1
2	2444114	494876		
3	2444.181	494990		
4	2443449	495013		
5	2443433	494847		
6	2443744	494799		
7	2443854	494849		
1	2442698	494855	10,0	
2	2442801	494956		
3	2442202	495400		
4	2442143	495274		